

## Con người Việt Nam trước yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước

TRƯỜNG HOÀNG PHỒNG<sup>(\*)</sup>

**B**ước vào nửa thế kỷ XXI, thế giới đang ngày càng tiến sâu vào sự phát triển của nền sản xuất hiện đại, khoa học kỹ thuật – công nghệ tiên tiến vượt trội. Hội nhập cùng với sự phát triển nội trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Việt Nam xuất phát từ một nền kinh tế còn phôi biến lạc hậu sản xuất nhỏ tại nguyên, khoảng sản tuy đã đạt, phong phú song trình độ không lớn nhỏ nhiều nước khác, cơ sở vật chất – kỹ thuật còn nghèo, lại bỏ quên tranh giành nhau năng lực nâng đỡ trình độ nguy cơ tụt hậu ngày càng xa hơn về kinh tế khoa học kỹ thuật so với các nước phát triển. Do nội nên năm bắt sự phát triển nhanh và bền vững, nửa nước ta trở thành một nước công nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật công nghệ hiện đại của thế giới thì không thể chờ đợi vào việc tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài mà chủ yếu là phải dựa vào các nguồn lực nội sinh, trong nội chiến lược phát triển con người nước nhà lên vì trí hàng đầu. Nội một cách khác, nhận thức quyết định nửa nước ta trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu nước

mai, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh chính là sự phát triển nguồn lực con người có chất lượng cao. Năm nay nước ta thể hiện trong Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam: “*Cần khai thác và sử dụng nhiều nguồn lực khác nhau, trong nội nguồn lực con người là ưu tiên nhất, coi vai trò của người lao động ta, khi nguồn lực tại chính và nguồn lực vật chất còn hạn hẹp*”<sup>(1)</sup>. Và trong báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng cũng nêu nhận định: “*Nội lực coi vai trò quyết định với sự phát triển... Phát huy nội lực trước hết là phát huy nguồn lực con người*”<sup>(2)</sup>.

Quan trọng sâu sắc quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tổ tiên Hồ Chí Minh về con người, Đảng ta luôn nhận thức bản chất của con người là *toàn vẹn các mối quan hệ xã hội*. Cho nên, nửa nước con người thì theo hướng nghĩa của nội phải là con người xã hội, thuộc về một tầng lớp,

<sup>(1)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr.9.

<sup>(2)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.179.

<sup>(\*)</sup> ThS., Trường T39 – Bộ Công an.

một công nông, một giai cấp nhất định của xã hội. Con người không những không thể tách mình ra khỏi môi trường xã hội, mà còn lập với các quan hệ và các hoạt động xã hội, không thể tồn tại và phát triển ở bên ngoài xã hội, mà trái lại, còn thông xuyên và môi trường và các quan hệ xã hội nội trong hệ thống sản xuất, chỉ phải mình một người xã hội phải có trách nhiệm với con người và mức độ cao nhất của sự phát triển xã hội, cũng chính là nhằm phát triển con người về mọi mặt, tạo điều kiện cho con người phát triển các năng lực tiềm ẩn, sẵn có của mình và nhất là nâng cao phẩm giá của chính bản thân mình. Muốn vậy, trước tiên phải giải phóng con người khỏi mọi sự nô dịch, sự áp bức và sự bóc lột của con người với con người, khỏi mọi sự tha hóa do chủ nghĩa tư bản gây ra cho con người. Con người phải được tự do, được hưởng quyền dân chủ thật sự và được sống một cuộc sống hạnh phúc xứng đáng với bản chất người. Con người phải được học tập, được nâng cao tay nghề phát triển và được tạo điều kiện để thể hiện các khả năng của mình. Tuy nhiên, để nâng giải quyết xem xét và hơn thế nữa, để tiến hành nâng cao, bồi dưỡng và xây dựng con người thì không thể thoát ly những điều kiện lịch sử - cụ thể mà con người đang sống và hoạt động, cũng không thể cắt đứt những sợi dây liên hệ và sự ràng buộc của con người với công nông, với giai cấp xuất thân, với truyền thống và lịch sử dân tộc mà tạo ra con người hiện tại đã sinh ra và được nuôi dưỡng.

Thậm chí những tổ chức trẻ này, trong thời, cũng xuất phát từ truyền thống lấy dân làm gốc của dân tộc ta, trong suốt quá trình lãnh đạo cuộc cách mạng lâu dài và gian khổ để giải phóng dân tộc, giành độc lập cho Tổ quốc, thống nhất đất nước trước đây và xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định nhất quán với quan niệm cho rằng: *Con người là vốn quý báu nhất và giữ vai trò quyết định trong sự thành bại của mọi hoạt động, nên biết lúc nào nguồn lực tại chính và các nguồn lực vật chất khác còn khối lượng, hạn hẹp; lúc nào nguồn lực tại chính và các nguồn lực vật chất khác của bản thân dân tộc Việt Nam. Chính nhờ sức*

lực của nhân dân chúng ta đã vượt qua muôn vàn khó khăn của những năm tháng đen tối bị thực dân nô hóa của những thiếu thốn và thiếu thốn cam go trong cuộc chiến tranh lâu dài và cũng tận cùng và các liệt sĩ ta nên những chiến công mang tầm vóc lịch sử và đưa đất nước ta sang một thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng trong hòa bình, độc lập, tự do và phát triển, thời kỳ này nhân dân công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong sự nghiệp này mỗi đất nước theo hình thức xã hội chủ nghĩa, Đảng ta khẳng định: *"Mức tiêu và năng lực chính của sự phát triển là vì con người, do con người. Chiến lược kinh tế - xã hội đất nước và trí trung tâm, giải phóng sức sản xuất, khôi phục mọi tiềm năng của mỗi cá nhân, mỗi tập thể lao động và của cả công nông dân tộc"*<sup>(3)</sup>. Trong quá trình này mỗi và nhất là trong quá trình này nhân công nghiệp hóa, hiện đại hóa được nâng cao mức tiêu dùng giàu, được mình, xã hội công bằng, dân chủ và minh, từng bước vững chắc đi lên chủ nghĩa xã hội, thì nhiệm vụ nâng cao nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, khai thác và sử dụng tối nhất mọi tiềm năng và thế lực, trí tuệ mỗi cá nhân sáng tạo của tổng người và của toàn thể công nông dân tộc là yêu cầu và cũng quan trọng. Bởi vì, ngay hôm nay, nhân tài con người, nhất là nguồn nhân lực trẻ được bồi dưỡng và nâng cao nhờ thế nào sẽ góp phần quyết định một phần thành công trong tổng lại của sự nghiệp và mức tiêu cao của dân tộc. Hơn thế nữa, này cũng là nhiệm vụ rất quan trọng nhằm chuẩn bị và mọi mặt cho thế hệ trẻ của dân tộc ta bước vào thế kỷ của nền văn minh trí tuệ một cách vững chắc, tự tin và có thể sánh kịp với tuổi trẻ của thế giới. Những con người của thế hệ trẻ với các đức tính và bản lĩnh tốt đẹp có thể là kết quả của một hệ thống các biện pháp giáo dục, nâng cao tổng hợp, tổng giáo dục thế chất, học văn cho nên nâng cao ngành, nghề từ trang bị thế giới quan, nhân sinh quan cho nên sự nhân tài và trách nhiệm kế thừa các giá trị truyền thống,

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*. NXB Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.8.

phải huy binh sắc văn hoá dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại...

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc giáo dục, nâng cao, bồi dưỡng thế hệ trẻ (nguồn nhân lực), Nâng ta trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng này tranh giành nội lập, tôi do cho dân tộc, cũng nhờ trong *Công lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* nước Nãi hội lần thứ VII của Đảng thông qua năm 1991, nhân nhân minh rằng, chúng ta phải "chăm lo bồi dưỡng hình thành con người mới. *Nội lực con người có ý thức làm chủ ý thức trách nhiệm, công dân, có trí thức, sức khỏe và lao động giỏi; sống có văn hoá và tinh thần, giàu lòng yêu nước và tinh thần quốc tế chân chính*"<sup>(4)</sup>. Nội lực "con người phát triển cao về trí tuệ công trình về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về nhân đức"<sup>(5)</sup>.

Nhiệm vụ xây dựng và hình thành nên những con người có các phẩm chất và đức tính nhờ vậy mà lập nên nội hội ngay một cao hân của công cuộc phát triển đất nước trong giai đoạn cách mạng mới tiếp tục nước Nãi hội lần thứ VIII và các kỳ Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng sau nội hội biết quan tâm và coi trọng. Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII họp vào tháng 7 năm 1998 bàn về việc *xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* mà nội hội ra nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới nhận có nội các nội tình nhờ sau:

- Có tinh thần yêu nước, tôi công dân tộc, phấn đấu vì nội lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có ý chí vô cùng kiên trì đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, hoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, nội lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

- Có ý thức tập thể hoàn kết, phấn đấu vì ích lợi chung.

<sup>(4)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. *Công lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Nxb Sôi thật, Hà Nội, 1991, tr.15.

<sup>(5)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa VII*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, tr.5.

- Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, toàn trọng kỷ công phép nước, quy ước của công nông; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái.

- Lao động chăm chỉ với lòng tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội.

- Thông suốt học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, trình độ thẩm mỹ và thể lực"<sup>(6)</sup>.

Nhờ vậy, trong quá trình nội hội và nhất là trong quá trình này mà công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện nay, nhận nội nội mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh, tổng bộ vững chắc và lên chủ nghĩa xã hội, Nâng ta luôn nhất quán với quan niệm coi "con người và nguồn nhân lực là nhân tố quyết định sự phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá"<sup>(7)</sup>. Những nội ra nội những nội tính môi nội con người Việt Nam lập nên nội những nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới là một yêu cầu rất khó khăn. Nội những nội hội một nội phải ra sức tôi phấn đấu, tôi rèn luyện và vô cùng kiên trì, nội hội xã hội phải tạo nội kiến, toàn thể xã hội phải quan tâm và nội tổ chức công sức, trí tuệ và đạo đức, cải thiện nguồn tài chính thích nội nội, trong nội "giáo dục và nâng cao, khoa học và công nghệ là nền tảng và nội lực của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá"<sup>(8)</sup>.

Kết quả có chọn lọc những trí thức và nhân tài của nhân loại, nội rút những kinh nghiệm trong lịch sử tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nội tiến công nghiệp hoá nội Việt Nam trong thời kỳ nội môi, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ bảy khóa VI và Nội hội nội biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản

<sup>(6)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.58-59.

<sup>(7)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Nội hội Nội biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.201.

<sup>(8)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Nội hội Nội biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.91.

Việt Nam này xác định:

*"Công nghiệp hóa là quá trình chuyển đổi các bản toán diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội từ nền kinh tế lao động thủ công là chính sang nền kinh tế một cách phối hợp các lao động cùng với công nghệ thông tin và công nghệ tiên tiến hiện đại dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học - công nghệ tạo ra năng suất lao động xã hội cao".*

Trước những biến đổi của thế kỷ XXI, "khoa học và công nghệ có bước tiến nhảy vọt. Kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển nền kinh tế sản xuất. Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan, lối cuốn ngày càng nhiều nước tham gia..."<sup>(9)</sup> và nhiều kiến cứ của đất nước chúng ta, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay này và nâng cao ra những yêu cầu cơ bản đối với con người Việt Nam như sau:

*Thứ nhất*, thời kỳ này mảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi từng con người Việt Nam phải biết phát huy tinh thần yêu nước thiết tha không gì trong cuộc đấu tranh giành và giữ nền độc lập, tự do cho đất nước. Nếu biết, từng thanh niên và các công nhân dân tộc phải biết chuyển hóa sức mạnh của truyền thống yêu nước trong đấu tranh cách mạng thành sức mạnh của thế hệ xây dựng và phát triển đất nước.

Lịch sử dòng nước và giới nước cho thấy, tinh thần yêu nước là một sức mạnh vô cùng to lớn và là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Chính nhờ tinh thần yêu nước nội dung với lòng dũng cảm và sự xả thân hy sinh quên mình của nhiều thế hệ cha ông các anh hùng liệt sĩ và các nhà cách mạng của nước ngoài, mà nếu tính ra tới hơn 12 thế kỷ nhân dân ta này phải tiến hành các cuộc chiến tranh giành lại nền độc lập, tự do cho non sông, đất nước.

Ngày nay, trong thời kỳ này mảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đòi hỏi chúng ta không những phải tiếp tục duy trì và phát huy tinh thần yêu

nước vốn là giá trị truyền thống quý báu, lâu đời của dân tộc Việt Nam mà còn đòi hỏi chúng ta phải làm sao chuyển hóa cho bằng nước sức mạnh của tinh thần yêu nước nội thành sức mạnh thúc đẩy trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước hiện nay.

Nếu trước đây, tinh thần yêu nước của dân tộc nước thể hiện bằng quyết tâm sẵn sàng sinh tử cái chết nhất định không chịu nước, không chịu làm nô lệ bằng sức mạnh quyết chiến, quyết thắng tại các cuộc đấu tranh giành lại nền độc lập, tự do cho dân tộc. Thì ngày nay, đòi hỏi tinh thần yêu nước của mỗi người dân Việt Nam phải nước thể hiện bằng ý chí quyết tâm vô hạn nỗ lực đất nước thoát khỏi cảnh nghèo nàn, lạc hậu, ý chí không cam chịu nề nếp nước kém phát triển, ý chí quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và minh... Trong giai đoạn cách mạng mới, chắc chắn ý chí nội sẽ là nước nền chính xác và nâng tin cậy nhất về lòng yêu nước của mỗi người.

*Thứ hai*, nếu nước hiện đang lối nền công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời đại và minh trí tuệ không thể không đòi hỏi ý thức tự giác phấn đấu vô hạn trong học tập, tự giác nâng cao trình độ khoa học, kỹ thuật và công nghệ để từng người lao động Việt Nam.

Trong bối cảnh thế giới đang diễn ra cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, một số nước phát triển đã bắt đầu chuyển từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế tri thức, nên quá trình này mảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước ta hiện nay đòi hỏi phải tranh thủ ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ tiếp cận kinh tế tri thức nếu hiện đại hóa những ngành, những khâu, những lĩnh vực có nhiều kiến thức vọt. Do nếu nếu con người Việt Nam không có ý chí vô hạn nỗ lực, nếu trình độ học vấn quá thấp, không đủ kiến thức khoa học, kỹ thuật và trình độ công nghệ lại kém kỹ năng thực hành và tay nghề cần thiết, nhất là thiếu óc sáng tạo, thì dù có tới nhanh giá trị mình có tinh thần yêu nước nồng nàn bao nhiêu chăng nữa, chắc chắn cũng sẽ khó có thể có những góp gì nâng cao cho sự phát triển nhanh hơn của đất nước. Nói với những

<sup>(9)</sup> Năng Công sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.64.

trông hợp nhô thế nếu không phải là trôingai cho quá trình này mình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thì nhiều lắm cũng chæ còithe naim nòng nòng những công việc nôn giảm mang tính chất thu công thoả số mà thôi.

Tôi nhớ chúng ta cần phải nhận thức sâu sắc rằng: không thể nói tôi công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển đất nước trong thời đại văn minh trí tuệ với cuộc cách mạng khoa học và công nghệ quá trình toàn cầu hóa diễn ra nhanh chóng mà lại thiếu nội người cần biết khoa học, kỹ thuật và công nghệ giỏi, các doanh nhân tài ba, các nhà tài chính giỏi. Chính vì vậy, trong giai đoạn cách mạng mới, cùng với nhiều nội tính khác, vấn đề chất lượng người lao động và trình độ học vấn, và trình độ khoa học, kỹ thuật và công nghệ phải luôn nội đất ôi vì trí quan trọng.

*Thời ba*, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nội hội phải coi số kết hợp chất chế giã nội tính chăm lam, số cần mẫn trong lao động với trí thức khoa học hiện đại, với số mẫn dãn sáng tạo và với trí thông minh ôi mọi con người Việt Nam.

Trước này và cái bây giờ chế chế không ai còithe nghỉ ngơi về lòng yêu nước, cũng nhô về nội tính chăm lam, số cần mẫn trong lao động của con người Việt Nam. Số cần mẫn nội nội nội hun nước tô bao nội nay, nội nội trôit thanh môit trong những phẩm chất nội nội, thanh truyên thông của mọi người lao động Việt Nam.

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, nhất là trong thời kỳ này mình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, mà số cần mẫn văn là cái không thể thiếu nội, những nội chæ riêng số cần mẫn không thể thì hoàn toàn không nội nội phát triển đất nước với nhịp nội nhanh. Thức tế nội chếng mình, bây giờ chúng ta không thể nói nhô trước này: trong mọi hoạt động của con người, số cần mẫn nội nội cho trí thông minh.

Do nội trong thời đại văn minh trí tuệ nội chế lao động còinăng suất cao hơn, còichất lượng tốt hơn, góp phần nội nội tiến nhanh hơn, thì nhất thiết số cần mẫn nội nội kết hợp với trí thức khoa học hiện đại, với số mẫn dãn sáng tạo và với trí thông minh ôi mọi con người Việt

Nam.

*Thời tô*, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nội hội con người Việt Nam phải còilối sống lành mạnh, còinếp sống văn minh, giàu tính nhân văn, giàu lòng khoan dung, sống trung thực, cần kiệm, còinào lý tình nghĩa, hiểu biết và tôn trọng pháp luật, còiyú thức bảo vệ và cải thiện môit trường sinh thái.

Keitô khi Việt Nam bắt nội chuyển tôcô chế kế hoạch hóa tập trung bao cấp sang cô chế kinh tế thị trường theo nội hình hướng xã hội chủ nghĩa cho nội giai đoạn hiện nay, bên cạnh những thanh tô nội nội, trong lĩnh vực kinh doanh nội riêng và trong nhiều lĩnh vực khác của nội sống xã hội văn con tồn tại nhiều biểu hiện tiêu cực nội: lối làm ăn bất chấp pháp luật của môit số nhà sản xuất, kinh doanh, dích vui, lối sống nội nội lại với truyên thông và nội lý tôit nếp của dân tôc. Thậm chí, còikhoảng ít người con bì tiêm nhiễm bì những thói tật lệ cho rằng: trong kinh doanh "*mạnh nội, yếu thua*", "*khôn sống, dãi chết*"; trong lối sống bì tiêm nhiễm bì tâm lý "*sống chết mặc bây, ai lo phần này*", "*tiên làm tại call*", "*còitiên mua tiên cũng nội*" ... và xã hội cũng nội nội chếng kiến những keinãi không tô bất kỳ môit nội nội tinh vi, xab quyết nạn nội kinh doanh những thói tật hại con người (heroin, thuốc lệ, v.v..).

Phải thờ nhận rằng, người vông sản xuất, kinh doanh nội làm giàu và nội thoát khỏi tình trạng nội ngheo là người vông chế số chế chế chếng của mọi người dân và nội cần còinhiều nội kiến tô nhất nội thức hiện người vông của mình. Làm giàu cho bản thân mình cũng chế chế chếng phần làm cho đất nước giàu mạnh và nội vinh; dân còigàu thì nội môi mạnh. Bội vậy, mong muốn nội hoàn toàn phù hợp với chế chế chếng của Nội và Nội nội ta.

Tuy nhiên, việc sản xuất, kinh doanh, việc làm giàu của mọi người dân cần phải nội thức hiện môit chế chế chếng văn hóa, bằng tài năng và trí tuệ của mình, bằng tâm hồn, tính cách và lối sống trung thực, trong sạch, phù hợp với nội lý truyên thông tôit nếp của dân tôc. Nội là chế chế chếng hoàn toàn khác hẳn về chất so với chế chế chếng làm giàu

bat chính bằng cách chụp giạt, bằng cách lừa đảo hay bằng nhiều cách thối phi pháp khác. Một khi người sản xuất, kinh doanh chắt ra cho mình mức tiêu duy nhất là vì lợi nhuận thì việc phạm pháp, bất chấp nào lý và tới ác gia tăng lên nhiều không khó giải thích lắm. Thêm vào đó nội những người sung bái và toàn thối thối triết lý kinh doanh hoàn toàn là vì lợi nhuận rất coi trọng không chắt gây ra tới ác nói với con người mà còn gây ra tới ác nói với cái thiên nhiên, gây hủy hoại môi trường sinh thái vốn đã là cái tiền đề và chất sản sinh ra con người và văn sẽ là cái nói tiếp tục nuôi dưỡng con người ồi tiếp lai.

Do nội trên bở nội những này mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm phát triển kinh tế - xã hội, nã nã nội ni lên, thì nhất thiết chúng ta phải giở giở và khoả phục lại những giá trị truyền thống tốt đẹp đã coi trọng bao đời nay của dân tộc, nông thời hình thành nội những con người mới thấm nội tính nhân văn, giàu lòng khoan dung, nhân ái, giàu tình nghĩa, tôn trọng pháp luật, coi ý thức bảo vệ môi trường, lối sống trong sạch, giản dị, cần kiệm...

Yl thời rồi nội nội chúng ta cần kiên trì tìm ra những biện pháp hữu hiệu để coi nội nội những người và giới làm giàu bằng tài năng, trí tuệ của mình, lại và làm giàu một cách coi văn hóa, và không ni nội lai truyền thống nhân văn của dân tộc, và không vi phạm pháp luật, và biết bảo vệ môi trường sinh thái. Nã nội chúng ta cần những con người nhờ vậy, hơn nữa con cần rất nhiều những con người nhờ vậy.

Đó nội, chúng ta không chắt cần những doanh nhân tài ba, mà còn cần coi cái nội người nông nã những người lao nông tài giỏi thuộc tất cả các lĩnh vực khác nhau; khoa học, công nghệ tới chốc và quan lý giáo dục và nã ta, văn hóa và nghệ thuật... cũng với này nội những phẩm chất và nội tính nhờ vậy.

*Thời nã, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nói nội tổng thanh viên của công nông dân tộc Việt Nam phải coi ý thức tập thể nội nội, phải nã vì lợi ích chung và nội nội của nã nội và của cái dân tộc.*

Nã nội một truyền thống quy tụ của dân tộc ta trong suốt quá trình dựng nội và nội. Chính nội nội nội nội nội chúng ta nã thanh công, con coi thu cái nội nã phải cam chịu thất bại, nã phải coi nội nã nội ta. Bài học này nội nội nội nội nội nội nội, trong thời kỳ này mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

Mã du vậy, thời tách sẽ lai nã ra cho chúng ta một câu hỏi lớn và coi để trả lời, nội là: Tại sao trong thời kỳ này tranh chấp giữa ngoại xâm, chúng ta coi rất nhiều người tài giỏi và quan sẽ mang tâm với thế giới; trong khi nội ồi thời kỳ xây dựng và phát triển nã nội hiện nay, chúng ta lại coi rất ít người tài giỏi trong kinh doanh, trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mang tâm coi thế giới, cũng như trên thế giới chắt coi một tập nội kinh tế lớn, một trường phái tài sẽ trong khoa học mang dấu ấn và bản sắc dân tộc Việt Nam.

Nã trả lời câu hỏi trên, chúng ta cần phải cần coi vào những khối khách quan của nã nội Việt Nam, cũng như những hạn chế chủ quan của con người Việt Nam. Tuy nhiên, trong số những nguyên nhân nội chúng ta coi thế coi qua những hạn chế và ý thức tới chốc, ý thức phối hợp một cách tới nguyên giữa các cái nhân với nhau. Tội nội nã tình trạng mạnh mẽ trong lối làm ăn của các doanh nghiệp, tình trạng biết lạt vì thiếu thông tin hay vì muốn giữ kín thông tin trong các hoạt động cải nhân nã tránh mất bản quyền...

Do nội trong thời kỳ này mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay, chúng ta cần phải coi coi quan tâm nội nội và nội nội nội thích nã nội hình thành càng sớm càng tới những con người và coi tài năng, và biết phối hợp một cách coi hiệu quả với nhau trên tình thần nội nội, vì lợi ích chung của tập thể và của nã nội, nhằm thời hiện thã lối nội nội vui cách mạng trong giai nội nội.

*Thời sẽ, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nói nội phải hình thành nội những con người coi thế tới nội nội nội nội nội vui*

naïng ñeà laï ñoà ñaï ñoïc ta vôøt qua ñoài ngheo, töng böøc tiến lên con ñoàng ñaï giau ñoïc maïnh, xaï hoï coïng baïng, ñaï chui vaï mình.

Chuing ta ñeàu bieät raïng, giöa söc khoeï, tinh thaïn vaï nhaïn caïch con ngöøi coi moï quan heä raät chaät cheï. Moät con ngöøi oïm yeäu, beïnh taät thì khoi coi moät ñoài söng tinh thaïn laïh maïnh, moät nhaïn caïch toaï ñieïn. V.I. Leïnin ñaï töng nhaïn xeï raïng, nhaïn caïch khoïng chæ laï theä giöi tinh thaïn, maï con laï theä giöi theä chaät của con ngöøi. Söc khoeï của con ngöøi khoïng chæ laï söc khoeï theä chaät maï con laï söc khoeï veä taïm hoï, söc khoeï tinh thaïn. Böi vaïy, vieät phaät trieïn theä chaät, nhaät laï ñoài vôï theä heä treï coi vai troï toï lôn trong vieät phaät trieïn nhieu maät của con ngöøi. Hôn ñoä, söi phaät trieïn của theä chaät con laï cô söi quan troïng ñeä cho böi ñaï phaät trieïn vaï treï cô söi ñoài phaät trieïn trí tueä phaät trieïn tinh thaïn của con ngöøi.

Chính vì vaïy, söi ngheïp coïng ngheïp hoï, hieïn ñaï hoï hieïn nay ñoài hoï phaät hình thaïn ñoïc nhöïng con ngöøi töng xöïng, ñuï söc ñaïm ñoàng nhieïm vui naïng ñeà laï ñoà ñoïc ta vôøt qua ñoài ngheo ñeä tiến lên trên con ñoàng ñaï giau, ñoïc maïnh, xaï hoï coïng baïng, ñaï chui vaï mình, xaïy döïng thaïn coïng chuïng hoïa xaï hoï. Löp ngöøi thöc hieïn nhieïm vui aïy phaät laï löp ngöøi coi theä löc coïng traïng, coi trí tueä phaät trieïn, coi khai naïng thích nghi nhanh vôï nhöïng bieïn ñoä của töï nhieïn vaï xaï hoï, chöi khoïng theä laï nhöïng con ngöøi coi theä chaät yeäu vaï trí tueä thaïp keïm.

Nhö vaïy, ñeä thöc hieïn thaïng löi muc tieäu vaï coi ñoïc nhöïng con ngöøi Viet Nam ñaï öïng ñoïc nhöïng yeäu caï cô baïn của coïng ngheïp hoï, hieïn ñaï hoï, chaät chaät chuing ta khoïng coi caïch ñaï khai hôn laï phaät coi troïng nhieïm vui ñaï taïo nguon nhaïn löc.

Naïng ta khai ñeïn: "Ket hoïp toï ñoài löc vaï ngoaï löc seï taïo thaïn söc maïnh töng hoïp xaïy döïng ñaï ñoïc"<sup>(10)</sup>. Nhieu ñoài coi ñeä laï beïn caïnh vieät tranh thuï thu huï caïc nguon löc beïn ngoaï, chuing ta phaät ñaïc bieät quan taïm ñeä ra nhöïng chính saïch, nhöïng bieïn phaät coi khai naïng thueä ñaïy vieät söi ñeä coi hieäu quaï khai thaät hoïp lyï khoi ñaïy vaï phaät huy toï ñaï ñoài löc. Öi ñaïy, ñoài löc ñoïc hieäu laï caïc nguon löc trong ñoïc, ñoài khoïng chæ bao goïm coi nguon voï, caïc taï saïn vaï cô söi vaät chaät – kyï thuaät ñaï ñoïc chuing ta tích luyï trong suöi quaï trình xaïy döïng ñaï ñoïc, maï con bao goïm caï nhöïng taï nguon thieïn nhieïn chöa ñoïc khai thaät vaï söi ñeä, caï nhöïng löi theä veä ñoä – kinh teä vaï ñoä – chính trò, nhöïng quan troïng nhaät vaï laï nguon löc con ngöøi vôï söc lao ñoäng, trí tueä taï naïng, nghö löc, tinh thaïn yeäu ñoïc vaï truyeïn thoïng vaï hoï ñaï toïc.

Coïng ngheïp hoï vaï hieïn ñaï hoï öi ñaï ñoïc ta hieïn nay tuy laï moät quaï trình laï ñaï, coi nhieu khoi khai, thaät thöc gay gaät, nhöïng cuïng coi nhöïng thuaïn löi vaï thöi cô lôn. Do ñoài chuing ta caïn phaät bieät tranh thuï thöi cô, phaät huy nhöïng thuaïn löi, khai phuïc nhöïng khoi khai, ñaïy lui nguy cô, vôøt qua thöi thaät, thöc hieïn baïng ñoïc coïng ngheïp hoï, hieïn ñaï hoï ñoïc nhaï ñeä cô baïn ñeä ñaïm 2020 troï thaïn moät ñoïc coïng ngheïp hieïn ñaï. Neäu nhö khoïng thöc hieïn ñoïc nhieïm vui nay, chuing ta seï taïo ra moät khoïng caïch lôn hôn so vôï caïc ñoïc trong khu vöc.

Nhö vaïy, trên nhöïng yï nghöa ñoài ñaï laïm cho nhieïm vui ñaï taïo nguon nhaïn löc ñuï söi lööng, coi chaät lööng cao, mang ñaïm baïn saät truyeïn thoïng vaï hoï ñaï toïc laï moät vaï ñeä raät cap baïch vaï cô baïn cho söi ngheïp coïng ngheïp hoï, hieïn ñaï hoï öi ñoïc ta hieïn nay.

<sup>(10)</sup> Naïng Coïng saïn Viet Nam. *Vaïn kieïn ñaï hoï ñaï bieäu toaï quöc laï thöi X*. Nxb Chính trò quöc gia, Haï Noï, 2006, tr.180.